

Số: **647** /BC-UBND

Đắk Nông, ngày **09** tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Về việc tiếp thu, giải trình kết luận của Thường trực HĐND tỉnh và  
ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh khóa IV, Phiên họp thứ 20 tại các Thông báo số 49/TB-HĐND ngày 09/11/2022, Thông báo số 47/TB-HĐND ngày 01/11/2022 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6, HĐND tỉnh khóa IV. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, làm rõ thêm một số nội dung như sau:

**I. Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

**1. Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án:**

a) Nguyên nhân dẫn đến phải điều chỉnh các dự án chủ yếu là lý do khách quan, như: Do ảnh hưởng của tăng giá đột biến về nhiên liệu, vật liệu, nhân công, ca máy... làm trượt giá; do điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị; do chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tăng cao so với giá trị dự kiến trong tổng mức đầu tư được duyệt. Vì vậy, để thực hiện hoàn thiện các dự án theo quy mô được duyệt thì phải tăng tổng mức đầu tư dự án. Tuy nhiên do nguồn vốn cân đối của tỉnh hạn hẹp, việc tăng tổng mức đầu tư dự án rất khó thực hiện nên đề xuất cắt giảm quy mô được duyệt của các dự án để giải quyết các vướng mắc nêu trên. Việc cắt giảm quy mô các dự án có ảnh hưởng đến mục tiêu được duyệt nhưng không lớn, các dự án sau điều chỉnh vẫn đảm bảo tính đồng bộ, lưu thông, kết nối với khu vực xung quanh; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực. Trong đó, các lý do điều chỉnh từng dự án đã được thuyết minh đầy đủ tại các Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư của Hội đồng thẩm định 476.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như trên, có một phần trách nhiệm của các đơn vị đề xuất dự án khi lập đề xuất dự toán chi phí giải phóng mặt bằng chưa sát với thực tế, dẫn đến khi triển khai, khảo sát, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng cao hơn so với dự toán đề xuất, gây ảnh hưởng đến cân đối trong tổng mức đầu tư thực hiện dự án. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị rút kinh nghiệm trong việc khảo

sát, lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án để tránh tình trạng phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và hiệu quả đầu tư dự án.

b) Đối với việc cắt giảm quy mô 02 dự án là đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm và dự án đường giao thông liên xã Đắk Plao – Đắk R'Măng – Đắk Som: Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ ưu tiên đầu tư các đoạn tuyến bị cắt giảm để đảm bảo phát huy hiệu của dự án khi sắp xếp, cân đối được nguồn vốn.

c) Về chỉ đạo soát xét lại tất cả các dự án bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như trượt giá, kinh phí giải phóng mặt bằng, thực hiện trình tự thủ tục hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư tại Công văn số 2946/UBND-KT ngày 6/6/2022, về việc tham mưu xử lý vướng mắc do việc tăng giá đột biến trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và Thông báo số 945/TB-VPUBND ngày 17/8/2022 về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp về tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Đến nay, có 06 dự án được các Chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, do đó kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét.

**2. Về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, cải tạo khuôn viên, hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Hiện nay các hạng mục của dự án sửa chữa năm 2021 đã được quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 99/QĐ-STC ngày 30/5/2022 của Sở Tài chính, các hạng mục đầu tư mới lần này không trùng lặp với các hạng mục đã đầu tư năm 2021.

**3. Về phê duyệt chủ trương đầu tư 06 dự án tái định cư trên địa bàn huyện Đắk R'lấp:**

Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ được đầu tư đưa vào hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với địa phương, góp phần tạo nguồn thu lớn cho ngân sách tỉnh và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động địa phương, do đó việc đảm bảo các điều kiện để khai thác quặng bauxit phục vụ hoạt động sản xuất liên tục của nhà máy là hết sức quan trọng. Trong đó việc đầu tư 06 dự án tái định cư trên địa bàn huyện Đắk R'lấp là cấp thiết để kịp thời bố trí cho các hộ dân ngay sau khi bàn giao mặt bằng phục vụ hoạt động khai thác của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, đồng thời phục vụ hoạt động liên tục của nhà máy.

a) Về quy hoạch: Có 04 khu tái định cư đã được UBND huyện quy hoạch chi tiết 1/500 tại các Quyết định số 205/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư xã Nhân cơ, huyện Đắk R'lấp, Quyết định số 206/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, Quyết định số 207/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp, Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp. Trong quá trình thực hiện lập đồ án quy hoạch, UBND huyện Đắk R'lấp

đã tổ chức lấy ý kiến người dân đối với nội dung đồ án quy hoạch (xã Đắc Wer: ngày 20/10/2021; xã Kiến Thành: ngày 21/10/2021; xã Nghĩa Thắng: ngày 21/10/2021; xã Nhân Cơ: ngày 20/10/2021; có biên bản chi tiết đính kèm); lấy ý kiến Sở Xây dựng (văn bản số 1148/SXD- QHKT&PTĐT, ngày 24/6/2021; 2063/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/10/2021) và thông qua Hội đồng nhân dân huyện tại các Nghị quyết số 94/NQ-HĐND, 95/NQ-HĐND, 96/NQ-HĐND, 97/NQ-HĐND trước khi tổ chức phê duyệt theo quy định. Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, UBND huyện Đắc R'láp đã tổ chức cắm Pa nô công bố tại khu vực dự án và nhà văn hóa thôn. Tổ chức cắm mốc ranh giới và tìm đường ra thực địa để người được biết và phối hợp thực hiện.

b) Đối với 02 khu tái định cư chưa quy hoạch chi tiết: Đối với phần diện tích ngoài ranh 4,53 ha thôn 13, xã Đắc Wer và 4,5 ha thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng (khu 2). Theo quy định tại khoản 5, điều 10, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, đối với 02 dự án trên có quy mô dưới 05 ha thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng bao gồm bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo đấu nối và phù hợp về không gian kiến trúc với khu vực xung quanh mà không phải lập quy hoạch chi tiết.

c) Về quy hoạch sử dụng đất: Đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắc R'láp thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND, ngày 27/6/2022 và Nghị quyết số 58/NQ-HĐND, ngày 27/9/2022. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để đưa vào quy hoạch sử dụng đất của huyện Đắc R'láp đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Về cơ chế ứng vốn và hoàn vốn: Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có cam kết tại Công văn số 1809/TKV-KSH ngày 25/4/2022 và Công văn số 3039/TKV-KSH ngày 05/7/2022 về việc bố trí kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Nhôm Đắc Nông – TKV, đối với trường hợp thu tiền sử dụng đất nhỏ hơn số kinh phí Nhà đầu tư ứng trước sẽ được tính toán vào vốn đầu tư của dự án nhà đầu tư được giao thực hiện (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về Quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắc Nông).

đ) Về diện tích các lô tái định cư: Hiện nay, các khu tái định cư đề nghị phê duyệt phù hợp quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND huyện Đắc R'láp phê duyệt; về cơ bản phù hợp với điều kiện về đất ở và sinh sống của nhân dân; cụ thể các lô như sau:

- Đối với khu tái định cư xã Nhân cơ: Tổng số lô là 239 lô; Diện tích 200 m<sup>2</sup>, với 126 lô chiếm 52,7%; các lô còn lại có diện tích bình quân từ 187m<sup>2</sup>-365 m<sup>2</sup> chiếm 47,3%; Tổng bình quân diện tích các lô là 10x21,45= 214,5 m<sup>2</sup>.

- Đối với khu tái định cư xã Kiến Thành: Tổng số lô là 303 lô; Diện tích 200 m<sup>2</sup> với 142 lô chiếm 46,8%; diện tích 240 m<sup>2</sup> chiếm 23,1%; các lô còn lại từ 192 m<sup>2</sup>-542 m<sup>2</sup> chiếm 30,1%; Tổng bình quân các lô là  $10 \times 24 = 240$  m<sup>2</sup>.

- Đối với khu tái định cư Đăk Wer: Tổng số lô là 201 lô; diện tích 180 m<sup>2</sup>/lô, với 57 lô chiếm 28,3%; các lô còn lại từ 178 m<sup>2</sup> – 550,98 m<sup>2</sup> chiếm 71,7%; Tổng diện tích bình quân các lô là  $10 \times 21,5 = 215$  m<sup>2</sup>.

- Đối với khu tái định cư Kiến Thành: Tổng số lô là 227 lô; diện tích 232 m<sup>2</sup>/lô là 100 lô, chiếm 44% các lô còn lại từ 225 m<sup>2</sup> – 709 m<sup>2</sup> chiếm 56%; Tổng diện tích bình quân các lô  $10 \times 23,7 = 237$  m<sup>2</sup>.

- Đối với khu tái định cư thôn Quảng Bình 4,5 ha ( ngoài ranh): Tổng số lô là 70 lô; diện tích  $10 \times 25 = 250$  m<sup>2</sup>.

- Đối với khu tái định cư thôn 13 Đăk Wer 4,53 (ngoài ranh): Tổng số lô là 70 lô; diện tích  $10 \times 25 = 250$  m<sup>2</sup>.

- Hầu hết 04 tái định cư đã phê duyệt quy hoạch chi tiết có diện tích bình quân khoảng  $10 \times 22,6 = 226$  m<sup>2</sup>; mà theo quy định của UBND tỉnh Đăk Nông tại Khoản 1 điều 27 chương V, Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông có nêu: “*Suất đất tái định cư tối thiểu bằng đất ở để giao cho đối tượng được bố trí tái định cư tại khu vực nông thôn diện tích là 130 m<sup>2</sup>; tại khu vực đô thị diện tích là 100m<sup>2</sup>*”. Như vậy diện tích tại các khu tái định cư trình Hội đồng nhân dân tỉnh gấp 1,7 lần so với quy định của UBND tỉnh; còn 02 khu ngoài ranh gấp 1,9 lần so với quy định.

## **II. Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2)**

### **1. Về việc đề xuất cắt giảm 1.430 triệu đồng của dự án Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đăk Song**

Theo phương án UBND tỉnh đề nghị tại Tờ trình số 6329/TTr-UBND ngày 04/11/2022, thì tổng số vốn đề xuất cắt giảm là 23.764 triệu đồng (trong đó, cắt giảm 1.430 triệu đồng của dự án Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đăk Song, với lý do: dự án đang gặp vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng); để bổ sung cho 14 dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

Tuy nhiên, do quá trình phối hợp giữa các cơ quan tham mưu chưa chặt chẽ, nên chưa việc số dư dự toán không đảm bảo để thực hiện cắt giảm (trong quá trình trình HĐND tỉnh, chủ đầu tư công trình Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đăk Song đã tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc trong việc người dân lấn chiếm đất thực hiện dự án và đã hoàn thiện hồ sơ tạm ứng cho đơn vị thi công).

Nhằm tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đăk Song, góp phần hoàn thiện cơ sở vật

chất để chứng minh tỉnh Đắk Nông có sự đầu tư phát triển hơn lần thẩm định trước, phục vụ công tác tái thẩm định công viên địa chất toàn cầu UNESCO (dự kiến triển khai vào quý II/2023, đây là tiêu chí bắt buộc); đồng thời đề phương án cắt giảm đảm bảo số dư dự toán, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thay đổi phương án điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2), cụ thể như sau:

a) Phương án cắt giảm:

- Phương án cắt giảm UBND tỉnh đã trình tại Tờ trình số 6329/TTr-UBND ngày 04/11/2022 là 23.764 triệu đồng.

- Phương án cắt giảm đề nghị điều chỉnh là **22.334 triệu đồng** (không cắt giảm 1.430 triệu đồng của dự án Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đắk Song).

b) Phương án bổ sung vốn:

- Phương án bổ sung vốn UBND tỉnh đã trình tại Tờ trình số 6329/TTr-UBND ngày 04/11/2022 là 23.764 triệu đồng cho 14 dự án.

- Phương án bổ sung vốn đề nghị điều chỉnh là **22.334 triệu đồng** cho 14 dự án.

*(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh)*

Về việc trình HĐND tỉnh có sơ suất nêu trên, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức phối hợp tham mưu.

**2. Đối với ý kiến thẩm tra: “Chưa nêu rõ lý do điều chỉnh giảm vốn của các dự án, xem xét trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc chậm giải ngân, triển khai dự án, hướng xử lý tới đây để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc”**

Ngay sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7318/UBND-KTTH ngày 16/12/2021 về việc thực hiện và tăng cường quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2022; trong năm, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ giải ngân đã đề ra (Công văn số 1688/UBND-KT ngày 06/4/2022; Công văn số 4655/UBND-KT ngày 17/8/2022; Thông báo số 507/TB-VPUKND ngày 20/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh,...). Về cơ bản, các chủ đầu tư đã chấp hành nghiêm túc chỉ đạo, tuy nhiên trong đó có một số nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến một số dự án chậm triển khai thực hiện, chậm giải ngân, dẫn đến phải thực hiện điều chỉnh giảm kế hoạch vốn. Về việc này UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị làm rõ trách nhiệm và báo cáo HĐND tỉnh sau khi có kết quả.

**3. Đối với ý kiến thẩm tra: “*Tại Tờ trình của UBND tỉnh chưa nêu rõ lý do lựa chọn 14 dự án để bổ sung vốn, đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ hơn về việc kiểm tra, rà soát toàn bộ các dự án có tiến độ giải ngân tốt; việc lựa chọn 14 dự án trên phải đảm bảo khối lượng giải ngân, khả năng hấp thụ vốn, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2022*”**

Nguồn ngân sách địa phương năm 2022 bố trí cho dự án cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện và để hoàn thành công tác giải ngân. Hiện nay, qua theo dõi còn nhiều dự án có nhu cầu bổ sung vốn khác, tuy nhiên do nguồn lực để bổ sung có hạn (chỉ 22.334 triệu đồng) nên trên cơ sở theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện hàng tuần, hàng tháng và trên cơ sở cam kết của các chủ đầu tư, UBND tỉnh lựa chọn bổ sung và cam kết 14 dự án đảm bảo khối lượng để thực hiện giải ngân và hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được bổ sung trong năm 2022.

**III. Về việc bổ sung, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; cho ý kiến về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025**

**1. Đối với ý kiến: “*Việc bổ sung 100 tỷ đồng thu từ việc phân lô bán đấu giá quyền sử dụng đất của Dự án Hạ tầng khu đất 12,19 ha thuộc quy hoạch xây dựng chi tiết khu dân cư Sùng Đức*”**

Trên cơ sở Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh ngày 08/11/2022 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh ngày 07/11/2022, UBND tỉnh đã điều chỉnh phương án theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh (như dự thảo Nghị quyết kèm theo).

**2. Đối với ý kiến: “*Việc bổ sung 38,9 tỷ đồng để thực hiện ghi thu – ghi chi tiền nhà đầu tư tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án Alumin Nhân Cơ*”**

Trên cơ sở Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh ngày 08/11/2022 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh ngày 07/11/2022, UBND tỉnh đã điều chỉnh phương án theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh (như dự thảo Nghị quyết kèm theo).

**3. Đối với ý kiến “*Tờ trình của UBND tỉnh chưa nêu rõ cơ sở pháp lý đối với việc bố trí 2 tỷ đồng tiền hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng cho các hộ dân thuộc dự án Đường tránh Gia Nghĩa và Dự án xây dựng khu số 2 thuộc khu quy hoạch dân cư Sùng Đức 131,5 ha theo 02 Bản án của Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của các đơn vị trong việc chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng của 02 dự án này, xác định việc chi trả chi phí đền bù của 02 dự án đã hoàn thành và quyết toán này trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn có đảm bảo đúng quy định của pháp luật*”**

a) Việc đề xuất bổ sung 957 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng Khu số 2 thuộc Khu quy hoạch dân cư Sùng Đức 131,5ha:

Tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 29/12/2004 của UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu dân cư Sùng Đức đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; tại Quyết định số 1063/QĐ-CTUBND ngày 08/8/2005 của UBND tỉnh đã giao cho Trung tâm đo đạc và tư vấn Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư bồi thường giải phóng mặt bằng khu quy hoạch dân cư Sùng Đức, đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình thực hiện có hộ dân Đinh Thị Huệ và Nguyễn Hữu Hiền có đơn khởi kiện về các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cấp có thẩm quyền.

Trên cơ sở Bản án số 100/2015/HC-PT ngày 20/11/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính và các quy định có liên quan; ngày 24/6/2022, UBND thành phố Gia Nghĩa đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Xây dựng Khu số 2 thuộc Khu quy hoạch dân cư Sùng Đức 131,5ha. Do vậy, để có nguồn kinh phí để chi trả cho người dân nhằm giải quyết dứt điểm, tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, bổ sung 957 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Đối với nội dung tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tổ chức có liên quan, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh sau khi có kết quả.

b) Việc đề xuất bổ sung 1.126 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường tránh đô thị Gia Nghĩa:

Trên cơ sở báo cáo của Sở Giao thông vận tải (*tại Công văn số 1241/SGTVT ngày 07/10/2022*) thì Dự án Đường tránh đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông được phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông (*trong đó quy định nguồn vốn đầu tư gồm Trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác*), dự án do UBND tỉnh Đắk Nông là cơ quan quyết định đầu tư và giao Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư. Trong quá trình triển khai thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, mặc dù đã nhiều lần vận động, thuyết phục, đối thoại nhưng hộ dân Thái Thị Minh và Trần Thị Hương không đồng ý nhận tiền (tổng cộng với số tiền là 1.126 triệu đồng). 02 hộ dân trên đã khởi kiện ra tòa án các cấp; ngày 26/02/2019 và ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án số 61/2019/HC-PT và Bản án số 179/2019/HC-PT, trong đó bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Thái Thị Minh và Trần Thị Hương. Trên cơ sở đó, các cơ quan có trách nhiệm thực hiện phương án bồi

thường giải phóng mặt bằng đã tiếp tục vận động các hộ dân đến nhận tiền bồi thường nhưng hộ dân vẫn không đồng ý nhận tiền.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính, trong tháng 10/2019, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa thực hiện nộp trả tạm ứng ngân sách nhà nước số tiền của 02 hộ dân nêu trên là 1.126 triệu đồng.

Do dự án được bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 nên tại Công văn số 5262/BTC-ĐT ngày 08/5/2019, Bộ Tài chính đã thông báo: *“Hiện nay, quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội, vì vậy toàn bộ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 bố trí cho Dự án Đường tránh đô thị Gia Nghĩa không còn nguồn để tiếp tục sử dụng”*. Và dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh.

Hiện nay, 02 hộ dân trên có nguyện vọng nhận tiền, do đó để có kinh phí chi trả, giải quyết dứt điểm kiến nghị, tránh tình trạng khiếu kiện, khiếu nại nhiều lần, vì vậy cần bổ sung 1.126 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**4. Đối với ý kiến *“Việc bổ sung 8,3 tỷ đồng cho dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu, đề nghị UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của UBND huyện, chủ đầu tư trong việc thiếu quyết liệt triển khai dự án, để kéo dài dự án từ năm 2019 đến nay”***

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu (*trong đó, thống nhất ngân sách tỉnh hỗ trợ 10 tỷ đồng*); được sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh về việc sử dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2019 của ngân sách tỉnh để hỗ trợ thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu, với số tiền là 10.000 triệu đồng (*tại Thông báo số 15/TB-HĐND ngày 26/3/2020*), UBND tỉnh đã giao bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Cư Jút để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2019 của ngân sách tỉnh (*tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 22/7/2020*). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, do một số hộ dân chưa chấp thuận đối với mức đền bù nên huyện Cư Jút không thể giải ngân được số tiền là gần 8.300 triệu đồng. Và nguồn vốn trên đã được chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2020 sang năm 2021 nên theo quy định không được chuyển tiếp sang năm 2022. Do đó, UBND huyện Cư Jút đã thực hiện quy trình nộp trả lại ngân sách cấp tỉnh với số tiền là gần 8.300 triệu đồng.

Vì vậy, để thực hiện hoàn thành Nghị quyết chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua nêu trên; đồng thời, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu (*công trình được lựa chọn để chào mừng 20 năm thành lập tỉnh*), cần bổ sung 8.300 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.



Đối với nội dung kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc chậm thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, phải nộp trả 8.300 triệu đồng vào ngân sách nhà nước, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cá nhân, tổ chức có liên kiểm điểm trách nhiệm và sẽ báo cáo HĐND tỉnh sau khi có kết quả.

**5. Đối với ý kiến “Đề nghị UBND tỉnh soát xét danh mục, mức vốn trung hạn của các dự án ODA đã trình HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 và các Quyết định giao của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo việc giao bổ sung lần này chuẩn xác, trùng khớp nhau về danh mục và số vốn”.**

Trên cơ sở danh mục, mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn Ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Đắk Nông tại các Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 29/8/2022, so sánh với Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/8/2021. Việc trình HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến bổ sung lần này là đảm bảo chuẩn xác, trùng khớp về danh mục và mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- UBND huyện Đắk R'lấp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; cho ý kiến về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (đợt 2); Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 29/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3);*

*Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày ngày 20 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về việc bổ sung, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; cho ý kiến về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bổ sung, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:**

1. Ngân sách địa phương:

- Bổ sung nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, với số tiền là 744.321 triệu đồng (Chi tiết như Phụ lục I đính kèm).

- Phân bổ số vốn bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, với số tiền là 744.321 triệu đồng (Chi tiết như Phụ lục II kèm theo).

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, với số tiền là 14.293 triệu đồng (Chi tiết như Phụ lục III đính kèm).

2. Nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài):

- Bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài), với số tiền là 412.473 triệu đồng theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 29/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025, với tổng số tiền là 108.609 triệu đồng, đảm bảo theo đúng mức vốn Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021.

(Chi tiết như Phụ lục IV đính kèm).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động TBXH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và TT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IV;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- UBND các xã trên địa bàn tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CT HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được duyệt	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi bổ sung	Chi chú
	<b>TỔNG</b>	6.175.355	744.321	6.919.676	
<b>I</b>	Nguồn thu sử dụng đất	2.289.413	523.103	2.812.516	
-	Tiền thu sử dụng đất khi giao đất tái định cư của 06 dự án Khu tái định cư trên địa bàn huyện Đắk R'lấp để hoàn trả tiền cho Công ty Nhóm Đắk Nông - TKV đã tự nguyện ứng trước kinh phí thực hiện đầu tư		523.103	523.103	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSĐP giai đoạn 2021-2025 bằng với tổng mức đầu tư 06 dự án Khu tái định cư trên địa bàn huyện Đắk R'lấp, bao gồm: - Khu tái định cư thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp (Khu số 2): 38.292 triệu đồng; - Khu tái định cư thôn 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp: 39.047 triệu đồng; - Khu tái định cư Bon Bu N'Doh, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp: 100.921 triệu đồng; - Khu tái định cư thôn 7, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp: 142.467 triệu đồng; - Khu tái định cư thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp (Khu số 1): 100.899 triệu đồng; - Khu tái định cư thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp: 101.477 triệu đồng.
<b>II</b>	Nguồn xổ số kiến thiết	115.000		115.000	
<b>III</b>	Nguồn cân đối ngân sách địa phương	2.708.382	-	2.708.382	
<b>IV</b>	Bổ sung từ nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác	1.062.560	221.218	1.283.778	

## Phụ lục II

## PHÂN BỐ VỐN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>744.321</b>	
<b>A</b>	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>			<b>523.103</b>	
<b>1</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>			<b>523.103</b>	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>				
1.1	Khu tái định cư thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp (Khu số 2)	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	38.292	Hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước kinh phí thực hiện dự án
1.2	Khu tái định cư thôn 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	39.047	
1.3	Khu tái định cư Bon Bu N'Doh, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	100.921	
1.4	Khu tái định cư thôn 7, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	142.467	
1.5	Khu tái định cư thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp (Khu số 1)	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	100.899	
1.6	Khu tái định cư thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	101.477	
<b>B</b>	<b>TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, NGUỒN TẶNG THU VÀ TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HÀNG NĂM VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC</b>			<b>221.218</b>	
1	Hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã Chính quy giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Công an tỉnh; Các huyện: Cư Jút, Đắk Glong, Đắk Mil, Đắk R'lấp, Đắk Song, Krông Nô, Tuy Đức	Đắk Nông	58.000	
2	Kinh phí hỗ trợ thực hiện GPMB cho dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của HĐND tỉnh	Huyện Cư Jút	Cư Jút	8.300	
3	Xây dựng khu số 2 thuộc khu quy hoạch dân cư Sùng Đức 131,5ha	Trung tâm đo đạc và tư vấn Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	957	
4	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Sở Giao thông vận tải	Gia Nghĩa	1.126	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
5	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		55.395	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông</i>		<i>Cư Jút</i>	25.622	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông</i>		<i>Đắk Mil</i>	29.773	
6	Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Krông Nô	42.195	
7	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế		3.502	
8	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		6.996	
9	Trả nợ gốc các khoản địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài			44.747	

**Phụ lục III**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng	Giảm		
	<b>NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>							14.293	14.293	14.293	14.293	
<b>I</b>	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>							-	14.293	-	14.293	
1	Sửa chữa, cải tạo và nâng cấp Trụ sở làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2025		4.500	4.500	-	4.500		4.500	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông	Sở Tư pháp	Gia Nghĩa	2022-2025		4.800	4.800	-	4.800		4.800	
3	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên, hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Gia Nghĩa	2022-2025		4.993	4.993	-	4.993		4.993	
<b>II</b>	<b>Nguồn dự phòng</b>							14.293		14.293		



**Phụ lục IV**  
**BỘ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021-2025 (BỘT 3)**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*  
*/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhà tài trợ	Thời gian KC-HT	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		Lý do kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025	Ghi chú		
						Tổng số	Vốn ODA					Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025	
												Tổng số	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021-2025 đ/đ được Thủ tướng Chính phủ giao (tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021)
	<b>TỔNG SỐ</b>												
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025												
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý tiền dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	WB	2016-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 873/QĐ-UBND ngày 6/6/2018; 1679/QĐ-UBND ngày 8/10/2021	2016-2022	240.159	217.490	126.175	49.742	8.950	58.692	
2	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng	ADB	2018-2025	1079/QĐ-UBND ngày 30/6/2022; 1127/QĐ-UBND ngày 12/7/2022	2018-2025	428.246	327.471	4.000	71.391	253.550	174.941	324.941
3	Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng	Á rập Xê út		300/QĐ-TTg ngày 25/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ		562.967	281.484		22.902	258.582	228.582	281.484

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021  
của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn  
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của  
HĐND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của  
HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách  
nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa  
phương năm 2022 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội  
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ  
họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 2.** Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2) là 22.334 triệu đồng, chi tiết như Phụ lục đính kèm.

**Điều 3.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

## Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế bổ trợ vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Chi chú (kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
								Tổng số	TMDT				Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			14	
	<b>TỔNG CỘNG</b>							854.333	748.194	643.905	100.061	173.521	22.334	22.334	173.521	
<b>A</b>	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>							414.500	414.500	382.100	36.725	120.500	5.000	5.000	120.500	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022							414.500	414.500	382.100	36.725	120.500	5.000	5.000	120.500	
<b>I</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							400.000	400.000	367.000	32.400	115.500	5.000	-	120.500	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>															
1.1	Di dời tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa	7866147	285	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	400.000	400.000	367.600	32.400	115.500	5.000	5.000	120.500	Đã hoàn ứng
<b>2</b>	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>							14.500	14.500	14.500	4.325	5.000	-	5.000	-	
2.1	Công viên hoa Thanh niên và Khu vui chơi, giải trí thành phố thị trấn Đắk Nông	7868371	361	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	371/QĐ-SXD ngày 25/12/2020	14.500	14.500	14.500	4.325	5.000	5.000	5.000	-	
<b>B</b>	<b>NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>							439.833	333.694	261.805	63.336	53.021	17.334	17.334	53.021	
<b>I</b>	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</b>							137.839	32.000	18.000	25.190	3.000	-	2.159	841	
<b>I</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							137.839	32.000	18.000	25.190	3.000	-	2.159	841	
<b>I.1</b>	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>															
	<i>Đổi ứng các dự án NSTP, ODA</i>															
1.1.1	Hỗ chửa nước Đắk NTung, tỉnh Đắk Nông	7728850	283	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	Đắk Chông		1717/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	137.839	32.000	18.000	25.190	3.000	2.159	2.159	841	
<b>II</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</b>							121.194	120.894	110.924	36.771	21.074	9.434	3.125	27.383	
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>							7.000	7.000	7.000	3.400	1.800	1.000	-	2.800	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế bổ trợ vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Chi chú (kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	NSDP				Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			14	
1.1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	7004686	011	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	293/QĐ-SXD ngày 18/11/2020	7.000	7.000	7.000	3.400	1.800	1.000	2.800	100%	
2	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							91.196	90.896	82.426	20.855	17.274	6.034	3.125	20.183	
a	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>															
2.1	Dự án Xây dựng 10 trạm quản lý bảo vệ rừng tại các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng	7873047	282	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đắk Nông	2021-2023	367/QĐ-SXD ngày 22/12/2020	14.999	14.999	13.499	3.250	3.125				
2.2	Công, hàng rào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	7872872	281	Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	324/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	6.197	6.197	6.197	2.905	1.149	1.034	2.183	100%	
b	<i>Giao thông</i>															
2.3	Đường từ xã Đắk Drô đi xã Năm Nung, huyện Krông Nô (DH 59)	7865916	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1715/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	20.000	20.000	18.000	4.600	4.000	1.700	5.700	100%	
2.4	Đường giao thông từ xã Nam Đă đi xã Đắk Drô, huyện Krông Nô (DH65)	7865917	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1746/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	20.000	19.700	17.730	4.600	4.000	1.500	5.500	100%	
2.5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tân Thành - Ea Ting; hạng mục: nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	7862214	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút	2021-2023	1902/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	30.000	30.000	27.000	5.500	5.000	1.800	6.800	96%	
3	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>							22.998	22.998	21.498	12.316	2.000	2.400	4.400		
3.1	Hội trường đa năng và phòng họp trực tuyến thuộc trụ sở làm việc HĐND-UBND thành phố Gia Nghĩa	7865034	341	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	301/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	14.998	14.998	13.498	7.500	1.000	1.400	2.400	100%	
3.2	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk R'Thì; Hạng mục: Xây mới Nhà làm việc (tổ một cửa, Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc công an xã, Nhà xe, nhà vệ sinh, Hạ tầng kỹ thuật và Trang thiết bị	7866253	341	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2021-2023	298/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	8.000	8.000	8.000	5.016	1.000	1.000	2.000	100%	
III	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>							180.800	180.800	132.881	1.375	28.947	7.900	12.050	24.797	
I	<b>Quốc phòng</b>							5.000	5.000	5.000	-	1.500	1.000	2.500		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế bố trí vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú (Kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1.1	Nâng cấp, cải tạo Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quản sự tỉnh	7004686	011	Bộ Chỉ huy Quản sự tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2022-2024	1735/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	5.000	5.000	5.000	1.500	1.000	2.500	100%	
2	<b>Các hoạt động kinh tế</b>							152.800	152.800	108.596	21.447	4.900	16.050		
a	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản														
2.1	Hồ Đắk R1, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	7929520	283	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	2363/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	15.000	15.000	11.998	2.000	1.800	3.800	100%	
b	Giao thông														
2.2	Đường giao thông trung tâm xã Nghĩa Thắng đi thôn Quang Phước, xã Đạo Nghĩa	7928798	292	Ban QLDA và PT triển quỹ đất huyện Đắk Rlấp	Đắk Rlấp	2022-2024	1975/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	30.000	30.000	21.051	5.000	1.400	6.400	98%	
2.3	Đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đắk Mê	7864309	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mê	Đắk Mê	2022-2024	1863/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	25.000	25.000	16.500	3.447	3.000	447		
2.4	Nâng cấp đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp dự lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung tỉnh Đắk Nông	7950187	292	Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	Đắk Giang - Krông Nô	2022-2024	2284/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	18.000	18.000	14.284	3.000	1.700	4.700	100%	
2.5	Đường giao thông từ QL 14 vào cầu thôn 2 xã Trường Xuân huyện Đắk Song, kết nối với đường phía tây thùy điện Đắk RTh đến xã Đắk Rnoan	7913864	292	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2272/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	45.000	45.000	29.000	5.000	4.502	498		
2.6	Nâng cấp đường giao thông liên xã Năm N'lang và xã Đắk N'Drưng, huyện Đắk Song	7913865	292	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2270/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	19.800	19.800	15.763	3.000	2.548	452		
3	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>							23.000	23.000	19.285	375	2.000	6.000		
3.1	Trụ sở làm việc Đảng ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drưng	7910022	341	Ban QLDA và PT triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2054/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	8.000	8.000	6.349	2.000	1.000	3.000	97%	
3.2	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	7956037	341	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2022-2024	1168/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	5.000	5.000	5.000	2.000	1.000	3.000	100%	
3.3	Xây dựng Trụ sở làm việc đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	7872857	341	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	2022-2024	318/QĐ-SXD ngày 09/12/2020	10.000	10.000	7.936	2.000	2.000	-		